



2. DANH TỪ SỐ NHIỀU

Lưu ý:

1. Danh từ có nguyên âm ở giữa thường có dạng số nhiều đặc biệt.

child → children

woman → women

foot → feet

man → men

tooth → teeth

mouse → mice

2. Có một số danh từ luôn ở dạng số nhiều.

- Tên các công cụ/ dụng cụ: headphones, sunglasses,...
- Quần áo có 2 phần: jeans, pyjamas, shorts,...
- clothes, stairs,...



3. Một số danh từ số ít kết thúc bằng đuôi "-s", "-es".

- Tên các môn học: classics, economics, mathematics/maths, physics,...
- Hoạt động thể chất: gymnastics, aerobics,...
- Các căn bệnh: measles, mumps,...
- News



4. Một số danh từ có cùng dạng số nhiều và số ít: sheep, fish, deer, aircraft,...